| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 122/2023/DS-ST
Ngày 24 - 4 - 2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Quang Minh
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Hồng N, sinh năm 1984 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: 1/ Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1976 (có mặt)
2/ Ông Trần Văn N1, sinh năm 1977
Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Ông N1 ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2023.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Hồng N2 trình bày:* Vào ngày 21/3/2022, bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay không quá 6 tháng, có làm biên nhận. Từ khi nhân tiền vay thì bà L có đóng lãi cho bà được 6 tháng với số tiền 14.500.000 đồng rồi ngưng không đóng nữa. Mặc dù bà có đòi nhiều lần nhưng phía vợ chồng bà L cứ hứa hẹn mà không trả. Do ông N1 là chồng của bà L, ông N1 trực tiếp trở bà L đến vay tiền. Việc bà L ký nhận nợ, nhận tiền được sự thống nhất của ông N1 nên ông N1 phải có nghĩa vụ cùng với bà L trả số nợ trên.

Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 50.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bà Nguyễn Trúc L trình bày*: Bà thống nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian vay tiền, số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận. Từ khi vay bà có trả lãi cho bà N được 06 tháng, số tiền 14.500.000 đồng đúng như nguyên đơn trình bày. Bà xác định khoản tiền này là của bà vay, không phải của ông N1 vay. Do đó, bà đồng ý trả khoản tiền trên cho bà N. Ông N1 không liên quan đến khoản tiền trên nên không buộc ông N1 phải trả. Ngoài ra, khi bà ngưng đóng lãi thì bà N có đến nhà của bà mua quần áo còn nợ lại số tiền 500.000 đồng, bà yêu cầu được đối trừ.

Tại phiên tòa bà N đồng ý đối trừ số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại bà yêu cầu bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 phải có nghĩa vụ trả.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền*: Do bị đơn bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền vay, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo nguyên đơn trình bày, vào ngày 21/3/2022, nguyên đơn có cho bà Nguyễn Trúc L vay số tiền 50.000.000 đồng, phía bà L có làm hợp đồng vay tiền và có ký xác nhận. Từ khi vay tiền đến nay bị đơn có trả lãi được 06 tháng. Từ đó đến nay không đóng lãi, cũng không trả vốn.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 trả cho nguyên đơn số tiền vốn 49.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tiền ngày 21/3/2022, có thể hiện nội dung bà L vay số tiền 50.000.000 đồng bà N, có ký xác nhận của bà L; sao kê tài khoản của Ngân hàng P đông chi nhánh C-Phòng G.

Xét, giao dịch vay tiền giữa bà Huỳnh Hồng N với bà Nguyễn Trúc L là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa bà L thừa nhận và đồng ý trả số tiền 49.500.000 đồng là có thật không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Trong thời gian bà L và ông N1 giao dịch vay tiền của bà N thì bà L và ông N1 là vợ chồng và hiện nay vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân nên buộc bà L và ông N1 có nghĩa vụ trả.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ*: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

1. Buộc bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 trả cho bà Huỳnh Hồng N số tiền 49.500.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

*Kể từ ngày bà Huỳnh Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 không thi hành xong khoản tiền trên, bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí: Bà Nguyễn Trúc L và ông Trần Văn N1 phải nộp số tiền 2.475.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); Huỳnh Hồng N được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng theo lai thu số 0006262 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau .

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**